UBND TỈNH PHÚ THỌ
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 6381/KH-SNNMT

Phú Thọ, ngày 30 tháng 10 năm 2025

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số ngành Nông nghiệp và Môi trường năm 2026

Phần I
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2025

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ NĂM 2025

1. Công tác lãnh đạo chỉ đạo, triển khai thực hiện

Năm 2025, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã chủ động, quyết liệt triển khai công tác chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin; đặc biệt trong bối cảnh địa phương thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính. Bám sát văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã thành lập Ban chỉ đạo, các tổ giúp việc Ban chỉ đạo; Tổ hỗ trợ công tác tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong giải quyết TTHC thuộc lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường, gồm 47 thành viên thuộc các lĩnh vực *(quản lý về đất đai, bảo vệ môi trường, lâm nghiệp kiểm lâm, chăn nuôi và thú y, trồng trọt và bảo vệ thực vật, thuỷ lợi...)* để kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thực hiện thủ tục hành chính, xử lý các vấn đề phát sinh thuộc chức năng, nhiệm vụ của ngành; đồng thời, ban hành các văn bản chỉ đạo, giao nhiệm vụ cụ thể cho các phòng, đơn vị để tổ chức triển khai thực hiện.

Công tác tham mưu, ban hành văn bản: từ 01/7 đến 27/10, Sở đã tham mưu, trình UBND tỉnh ban hành 30 quyết định[1] về TTHC và các quy định liên quan thuộc lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; công bố quy trình nội bộ của 22/22 lĩnh vực nông nghiệp và môi trường với 341 thủ tục hành chính (TTHC), trong đó 290 cấp tỉnh, 51 cấp xã khi thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp; trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch ứng dụng dữ liệu đất đai đã số hóa nhằm cắt giảm thành phần hồ sơ trong thực hiện TTHC, phối hợp với cơ quan thuế thực hiện quy trình nội bộ giải quyết TTHC lĩnh vực đất đai, không yêu cầu nộp bổ sung hồ sơ bản giấy đối với các hồ sơ đã đính kèm đầy đủ trên Hệ thống Một cửa. Đã ban hành 09 Quyết định[2], 05 Kế hoạch[3] và nhiều văn bản[4] chỉ đạo giao nhiệm vụ về phát triển khoa

---

[1] Quyết định số: 315,318/QĐ-UBND ngày 11/7/2025; 330/QĐ-UBND ngày 14/7/2025; 334,335,340/QĐ-UBND ngày 15/7/2025; 354/QĐ-UBND ngày 16/7/2025; 371/QĐ-UBND ngày 17/7/2025; 390,391;395,397/QĐ-UBND ngày 21/7/2025; 401,410,411/QĐ-UBND ngày 22/7/2025; 427,431/QĐ-UBND ngày 23/7/2025; 449/QĐ-UBND ngày 25/7/2025; 548/QĐ-UBND ngày 06/8/2025; 599/QĐ-UBND ngày 11/8/2025; 811/QĐ-UBND ngày 27/8/2025; 896/QĐ-UBND ngày 03/9/2025; 920,922,924/QĐ-UBND ngày 05/9/2025; 1091/QĐ-UBND ngày 22/9/2025; 1270/QĐ-UBND ngày 04/10/2025; 1368/QĐ-UBND ngày 10/10/2025; 1481/QĐ-UBND ngày 22/10/2025; 1524/QĐ-UBND ngày 24/10/2025…

[2] Quyết định số: 967/QĐ-SNNMT thành lập BCĐ và 03 Quyết định số: 985, 986, 987/QĐ-SNNMT thành lập Tổ giúp việc Ban chỉ đạo của Sở; Quyết định số 963/QĐ-SNNMT thanh lập Tổ Công tác tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong giải quyết TTHC; Quyết định số 1207/QĐ-SNNMT kiện toàn Tổ giúp việc BCĐ triển khai Đề án 06; cải cách thủ tục hành chính, chuyển

học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, bảo đảm an toàn thông tin mạng, giải quyết thủ tục hành chính và bảo vệ bí mật nhà nước cho các phòng, đơn vị trực thuộc để tổ chức triển khai thực hiện.

2. Công tác thông tin, tuyên truyền quán triệt nâng cao nhận thức

Xác định chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm, Sở đã tăng cường phổ biến, tuyên truyền đến toàn thể công chức, viên chức, người lao động về ý nghĩa, vai trò, tầm quan trọng của Chuyển đổi số trong việc thực hiện nhiệm vụ; tổ chức quán triệt các Nghị quyết quan trọng của Trung ương *(Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP)* và của Tỉnh (*Chương trình hành động số 02-CTr/TU, Kế hoạch hành động số 01-KHHĐ/BCĐ, Kế hoạch số 7316/KH-UBND của UBND tỉnh,...)* được thực hiện thường xuyên thông qua các hội nghị, cuộc họp giao ban, sinh hoạt chi bộ và được đăng tải trên chuyên mục "Chuyển đổi số" trên Trang thông tin điện tử của ngành.

Viết, đăng tải lên Trang (Cổng) thông tin điện tử của Sở Nông nghiệp và Môi trường các bài viết, video clip thông tin tuyên truyền hoạt động của ngành, các bài viết về kỹ thuật chăn nuôi, trồng trọt, bảo vệ thực vật, tài nguyên, môi trường, các mô hình phát triển kinh tế, chuyển đổi số, … đăng tải, cập nhật các văn bản hành chính của tỉnh, của ngành với tần suất hàng tuần. Các thông tin về cơ cấu tổ chức của Sở, thông tin hoạt động của ngành, các thủ tục hành chính, chương trình dự án - đề tài đang triển khai, quy hoạch - kế hoạch, các mô hình, các bài viết; Sở đã tạo lập chuyên mục “Chuyển đổi số” trên Trang thông tin điện tử của Sở, viết và đăng tải các bài viết về chuyển đổi số của tỉnh, ngành trên chuyên mục.

Đã chỉ đạo các phòng, đơn vị trực thuộc lồng ghép thực hiện tuyên truyền các nội dung của Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP và Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW vào thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn. Tham gia Lễ phát động Phong trào thi đua “*Đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Bình dân học vụ số*” trên địa bàn tỉnh do UBND tỉnh tổ chức. Qua đó, đã giúp đảng viên, công chức, viên chức, người lao động nâng cao nhận thức, hiểu được ý nghĩa, tầm quan trọng, vị trí, vai trò của Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP, Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW đối với sự phát triển của kinh tế, xã hội

---

đổi số gắn với Đề án 06; Quyết định số 1230/QĐ-SNNMT ban hành Quy chế bảo đảm an toàn thông tin mạng trong việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; Quyết định số 1165/QĐ-SNNMT phân công phụ trách về công nghệ thông tin, bảo đảm an toàn thông tin mạng, quản trị mạng của Sở; Quyết định số 1215/QĐ-SNNMT thành lập Tổ công tác thực hiện Chiến dịch làm giàu, làm sạch cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

[3] Kế hoạch số 2165/KH-SNNMT triển khai, thực hiện Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia” năm 2025; Kế hoạch số 3027/KH-SNNMT triển khai thực hiện Kế hoạch hành động số 01 -KHHĐ/BCĐ ngày 22/7/2025 của BCĐ về Phát triển KHCN, ĐMST, CĐS; Kế hoạch số 4026/KH-SNNMT triển khai, thực hiện Kế hoạch số 3772/KH-UBND ngày 05/9/2025 của UBND tỉnh về triển khai Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 của Chính phủ thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện; Kế hoạch số 5313/KH-SNNMT Bồi dưỡng, tập huấn về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Kế hoạch số 6068/KH-SNNMT về Phát triển hạ tầng số Sở Nông nghiệp và Môi trường đến năm 2030.

[4] Các Văn bản số: 2076/SNNMT-KHTC ngày 09/7/2025; 2816/SNNMT-VP ngày 01/8/2025; 2580/SNNMT-VP ngày 25/7/2025; 2839/SNNMT-KHTC ngày 25/7/2025; 2316/SNNMT-KHTC ngày 17/7/2025; 2512/SNNMT-KHTC ngày 23/7/2025; 3000 /SNNMT-KHTC ngày 08/8/2025; 3076/SNNMT-KHTC ngày 13/8/2025; 3096/SNNMT-TCCB ngày 12/8/2025 của Sở NN&MT…

3. Hạ tầng số

- Sở Nông nghiệp và Môi trường và các đơn vị trực thuộc đã xây dựng, duy trì hoạt động hơn 1.363 nút mạng gồm 21 mạng LAN nội bộ tại Sở và các đơn vị trực thuộc, trang bị 1.600 máy tính để bàn và máy tính xách tay, hơn 1.000 máy in, 50 máy quét, 19 máy photocopy; các máy tính kết nối mạng LAN nội bộ và kết nối mạng Internet qua đường mạng cáp quang của VNPT Phú Thọ và VTV Cab; hầu hết các hệ thống mạng LAN nội bộ đều có thiết bị kết nối wifi cho thiết bị smartphone.

- Các phòng và đơn vị trực thuộc Sở đã xây dựng hạ tầng CNTT tương đối hoàn thiện, tuy nhiên sau sáp nhập tỉnh, hệ thống này đang quá tải, phải kéo dài - mở rộng hệ thống nên có sự chắp vá, chưa đồng bộ; các phòng, đơn vị trực thuộc đã có mạng LAN nội bộ kết nối Internet tốc độ cao qua đường cáp quang; số lượng máy tính, máy in, máy quét, máy chiếu cơ bản đáp ứng được nhu cầu sử dụng trong công việc, thực hiện nhiệm vụ chuyên môn tại cơ quan, đơn vị thuộc Sở.

- Hệ thống mạng LAN nội bộ của Sở hiện đang rà soát xây dựng hồ sơ hệ thống thông tin theo cấp độ trình Công an tỉnh (theo quy định mới) phê duyệt là hệ thống thông tin cấp độ 1; Sở Nông nghiệp và Môi trường đã triển khai các phương án an toàn thông tin mạng LAN nội bộ theo hồ sơ cấp độ xây dựng. Tất cả các máy tính trong hệ thống mạng LAN nội bộ Sở thường xuyên cập nhật bản vá lỗ hổng hệ điều hành.

- Toàn ngành đã xây lắp hệ thống camera an ninh hỗ trợ công tác bảo đảm an ninh, an toàn tại cơ quan, đơn vị; 100% cán bộ, công chức, viên chức trong ngành đều có máy tính trong thực thi công vụ, thực hiện nhiệm vụ chuyên môn; 100% cán bộ, công chức, viên chức trong ngành đều có điện thoại thông minh, kết nối mạng wifi, 3G, 4G, 5G.

- Hiện đang rà soát, mua sắm, nâng cấp máy tính để đảm bảo các hệ thống thông tin hoạt động thường xuyên, ổn định, đảm bảo cài đặt phần mềm chống mã độc và các phần mềm ứng dụng.

4. Kết quả triển khai các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu

Sở đã triển khai có hiệu quả hệ thống phần mềm và các ứng dụng tiện tích như: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành *(Tiếp nhận, xử lý, ký số, lưu trữ văn bản điện tử);* Dịch vụ công *(nộp hồ sơ, tra cứu, nhận kết quả TTHC trực tuyến);* VneID *(định danh điện tử, xác thực danh tính, tích hợp giấy tờ, sử dụng khi thực hiện TTHC, thanh toán DVC, xuất trình khi kiểm tra hành chính);* VssID *(Bảo hiểm xã hội số, tra cứu quá trình đóng BHXH, BHYT, trợ cấp)*.... Việc triển khai đồng bộ các hệ thống, ứng dụng số đã góp phần quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả quản trị quốc gia, cải cách hành chính, tăng cường tính công khai, minh bạch, đồng thời hỗ trợ bảo đảm quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh.

Trang thông tin điện tử của Sở hoạt động tại địa chỉ: https://sonnmt.phutho.gov.vn/, thường xuyên đăng tải các thông tin về hoạt động của ngành; công khai thủ tục hành chính; thông tin quản lý chỉ đạo điều hành; phổ

biến, tuyên truyền về pháp luật liên quan đến các lĩnh vực của ngành; giới thiệu các mô hình trình diễn nông nghiệp có hiệu quả tới người dân; đồng thời liên kết tới cổng dịch vụ công quốc gia, một số trang thông tin điện tử của cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành các cấp.

Kết quả triển khai phần mềm hệ thống thông tin điều hành tác nghiệp: Tổng số tài khoản sử dụng phần mềm điều hành: 1.761 tài khoản*;* tổng số chữ ký số của cơ quan, cá nhân lãnh đạo: 375. Tính đến thời điểm hiện tại, 100% văn bản đi - đến của Sở và các đơn vị trong ngành luôn chuyển qua phần mềm điều hành. Việc quản lý chữ ký số được cấp đảm bảo an toàn, hiệu quả; trên 90% chữ ký số được cấp thường xuyên sử dụng.

Chỉ đạo các đơn vị thường xuyên cập nhật, khai thác cơ sở dữ liệu chuyên ngành với cơ sở dữ liệu quốc gia: Nền tảng http://vahis.vn về báo cáo tình hình dịch bệnh trên địa bàn tỉnh; ứng dụng công nghệ thông tin quản lý công tác kiểm dịch, kích hoạt tem kiểm dịch có gắn mã Qrcode nhằm quản lý, truy xuất các thông tin về kiểm dịch trên địa bàn tỉnh; cập nhật cơ sở dữ liệu về quản lý quan trắc, cảnh báo môi trường trong nuôi trồng thủy sản, giống thủy sản, phòng chống dịch bệnh, thức ăn thủy sản và chế phẩm xử lý môi trường trong nuôi trồng thủy sản trên nền tảng, phần mềm http://csdl.tongcucthuysan.gov.vn/; Cập nhật và chia sẻ dữ liệu chuẩn đoán sâu bệnh hại cây trồng tại tỉnh trên Phần mềm quản lý CSDL chẩn đoán sâu bệnh hại trên cây trồng chính, được tích hợp trên trang thông tin điện tử: http/bvtvphutho.vn/canhbaosaubenh; cập nhật mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói trên hệ thống cơ sở dữ liệu Quốc gia về mã số vùng trồng và cơ sở đóng gói theo các quy định trên phần mềm https://msvt-csdg.ppd.gov.vn/;https://www.ppd.gov.vn/ma-so-vung-trong-co-so-dong-goi.html và https://sansangxuatkhau.ppd.gov.vn/;...

Thực hiện giải quyết TTHC đúng quy trình, tuân thủ các bước, cơ bản đảm bảo về thời gian trong quy trình nội bộ giải quyết TTHC; 100% thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý được tích hợp tại Cổng Dịch vụ công của tỉnh và Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

5. Công tác xây dựng, bồi dưỡng - phát triển nhân lực

- Tính đến thời điểm báo cáo, ngành Nông nghiệp và Môi trường có tổng số 23/1.654 công chức, viên chức có trình độ chuyên môn về công nghệ thông tin, làm việc kiêm nhiệm về chuyển đổi số của các phòng, đơn vị trực thuộc Sở *(trong đó 03 cán bộ được giao phụ trách quản trị mạng, phụ trách an toàn thông tin là chuyên viên Văn phòng Sở).* Năm 2025, Sở đã đăng ký, cử 189 lượt công chức, viên chức tham gia Chương trình bồi dưỡng về chuyển đổi số,....Năm 2025, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã đăng ký cử 21 công chức, viên chức tham gia Chương trình bồi dưỡng về chuyển đổi số trên nền tảng MOOC.

- Hiện nay, Sở đang thực hiện rà soát, đánh giá thực trạng công chức, viên chức, người lao động trong toàn ngành về chuyển đổi số để bố trí, sắp xếp theo vị trí việc làm, đảm bảo phối hợp nhiệm vụ của Sở theo yêu cầu của tỉnh; phối hợp với Sở KHCN, bộ ngành để cử công chức, viên chức tham gia bồi dưỡng kiến

thức, kĩ năng về chuyển đổi số, chuyên môn nghiệp vụ liên quan đến phát triển KHCN, đổi mới sáng tạo nhằm góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Cử cán bộ quản trị mạng tham gia các khóa tập huấn, đào tạo quản trị mạng nâng cao, an toàn thông tin, diễn tập phòng thủ an toàn thông tin mạng và chuyển đổi số do Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh tổ chức; rà soát, lập danh sách công chức, viên chức tham gia, đào tạo, tập huấn về chuyển đổi số năm 2025.

6. Về dữ liệu số

- 100% văn bản đi-đến của Sở đã được số hóa; 100% hồ sơ, tài liệu công việc phát sinh từ ngày 01/7/2025 đã được tạo lập, xử lý trên môi trường mạng; Sở đã tiếp nhận và triển khai nhiệm vụ Phòng họp không giấy tờ của UBND tỉnh. Cơ sở dữ liệu địa chính, đưa vào vận hành chính thức và tích hợp CSDL quốc gia về đất đai.

- Đã xây dựng và đưa vào vận hành cơ sở dữ liệu đất đai 781.339 thửa đất thuộc 148/148 xã, phường vào hệ thống phục vụ khai thác thường xuyên 24/7. Trong đó, 45/148 xã được kế thừa và chuyển đổi dữ liệu từ các xã đã hoàn thành xây dựng CSDL trước đó; 103/148 xã đã có dữ liệu thửa đất được xây dựng trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính, bảo đảm hệ thống cơ sở dữ liệu đất đai thống nhất, đồng bộ, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về đất đai trên toàn tỉnh. Ngày 23/8/2025, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã có Báo cáo số 288/BC-SNNMT gửi Bộ Nông nghiệp và Môi trường về báo cáo kết quả thực hiện và nhu cầu khối lượng, kinh phí thực hiện hoàn chỉnh việc đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký, cấp giấy chứng nhận và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Phú Thọ. Với đề xuất, kiến nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Tài chính cân đối báo cáo Chính phủ hỗ trợ kinh phí từ nguồn ngân sách Trung ương cho Tỉnh Phú Thọ sớm hoàn thành hoàn chỉnh việc đo đạc lập bản đồ địa chính; đăng ký đất đai; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất; xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Phú Thọ. Tổng nhu cầu kinh phí: 1.820.684,07 triệu đồng; trong đó, kinh phí xây dựng CSDL đất đai: 1.749.140 triệu đồng; Kinh phí thực hiện Đề án: 71.544,07 triệu đồng.

- Chỉ đạo các phòng, đơn vị thuộc Sở thực hiện làm giàu dữ liệu dân cư, thường xuyên cập nhật, chỉnh sửa bổ sung dữ liệu chuyên ngành trùng khớp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thông qua việc khai thác, xác thực, sử dụng Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đảm bảo luôn "đúng, đủ, sạch, sống" khi tiếp nhận hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính phục vụ khai thác, kết nối, chia sẻ.

- Sở Nông nghiệp và Môi trường đã phối hợp với Thuế tỉnh, Viễn thông Phú Thọ triển khai thí điểm kết nối, tích hợp dữ liệu giữa ba hệ thống phần mềm: Một cửa điện tử (iGATE), cơ sở dữ liệu địa chính (VNPT-iLIS) và quản lý thuế (TAX). Đến nay, 12 thủ tục hành chính (TTHC) thuộc thẩm quyền giải quyết của Văn phòng Đăng ký đất đai đã được cấu hình liên thông. Đến nay, hệ thống đã thực hiện liên thông với cơ quan Thuế trong giải quyết thủ tục hành chính liên quan nghĩa vụ tài chính về đất đai. Đối với việc kết nối, chia sẻ dữ liệu với ngành Tư pháp và các cơ quan khác, Văn phòng đăng ký đất đai - Sở Nông nghiệp và Môi trường đang phối hợp triển khai, từng bước hoàn thiện trong thời gian tới.

7. Công tác xây dựng chính quyền số

- Công tác xây dựng, ban hành các văn bản chỉ đạo về chuyển đổi số được triển khai thực hiện nhất quán, từ trên xuống dưới; tạo sự đồng thuận, thống nhất tạo chuyển biến nhanh, hiệu quả trong chuyển đổi số.

- Đảm bảo 100% các văn bản đi – đến đều được luôn chuyển, ký số trên máy tính và mạng máy tính.

- 100% công chức, viên chức trong ngành đã tạo lập tài khoản trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

- 100% công chức, viên chức và người lao động trong ngành đi đầu trong thực hiện dịch vụ công trực tuyến khi giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến gia đình, cá nhân từ đó lan tỏa, hướng dẫn đến đồng nghiệp, người dân và doanh nghiệp thực hiện.

- Công chức, viên chức trong ngành khai thác, sử dụng thành thạo, hiệu quả các phần mềm dùng chung tỉnh đã trang bị, như: phần mềm quản lý văn bản và điều hành, phần mềm hộp thư điện tử công vụ, Cổng giao tiếp điện tử của ngành và phần mềm hành chính công.

- Triển khai có hiệu quả nền tảng họp trực tuyến; chuẩn bị chu đáo trang thiết bị để phát huy hiệu quả các buổi làm việc, họp trực tuyến.

8. Công tác triển khai An toàn thông tin mạng

- Sở Nông nghiệp và Môi trường đã xây dựng, ban hành: Quy chế bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trong việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; Quyết định kiện toàn Ban biên tập Trang thông tin điện tử; Quyết định quy chế hoạt động Ban biên tập Trang thông tin điện tử và Phân công nhiệm vụ thành viên ban biên tập Trang thông tin điện tử.

- Ban hành Quyết định Phân công phụ trách về công nghệ thông tin, bảo đảm an toàn thông tin mạng, quản trị mạng của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Đang rà soát xây dựng hồ sơ cấp độ của các hệ thống thông tin của Sở và các đơn vị trực thuộc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Đã cài đặt, cấu hình hệ thống thông tin, mạng LAN nội bộ Sở Nông nghiệp và Môi trường theo hồ sơ cấp độ 1.

- Các máy tính trong mạng LAN nội bộ cài đặt phần mềm chống mã độc; thường xuyên kiểm tra cập nhật bản vá lỗ hổng.

- Các máy tính, thiết bị kết nối mạng có dây, không dây đều được cài đặt mật khẩu theo quy định, bảo đảm truy cập phải có xác thực.

- Công tác quản lý, sử dụng chữ ký số bảm đản an toàn, an ninh thông tin.

- Phối hợp với Công an tỉnh kiểm tra, rà soát hệ thống máy tính kết nối mạng của Sở, chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về đảm bảo an toàn thông tin theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

9. Kinh phí thực hiện: Năm 2025, Sở Nông nghiệp và Môi trường hiện đang thực hiện 04 nhiệm vụ:

(1)- Thuê dịch vụ Xây dựng hệ thống giám sát rừng phục vụ chuyển đổi số trong lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc (cũ), với tổng vốn cho giai đoạn 2023-2027 là 7.785,8 triệu đồng. Kinh phí cấp năm 2025 là 1.300,0 triệu đồng.

(2)- Xây dựng mô hình ứng dụng công nghệ số trong sản xuất rau quả an toàn theo VietGAP và mô hình áp dụng đồng bộ công nghệ số trong chăn nuôi lợn thịt, quy mô 1.000 con, với tổng kinh phí là 495,0 triệu đồng.

(3) Xây dựng mô hình áp dụng đồng bộ công nghệ số trong chăn nuôi lợn thịt, quy mô 1.000 con, với tổng kinh phí là 495,0 triệu đồng.

(4) Xây dựng mô hình "Chuyển đổi số trong nông nghiệp gắn với thương mại điện tử tỉnh Phú Thọ" thuộc chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2025, với tổng kinh phí ngân sách cấp năm 2025 là 1.500,0 triệu đồng.

(Chi tiết như Phụ lục 1 gửi kèm).

II. MỘT SỐ NHIỆM VỤ CỤ THỂ ĐANG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Thuê dịch vụ Xây dựng hệ thống giám sát rừng phục vụ chuyển đổi số trong lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc cũ *(trước sáp nhập tỉnh)*

Từ đầu năm 2025 đến nay Hệ thống giám sát rừng đã thống kê, ghi nhận và gửi Email/SMS gần 300 điểm nghi ngờ có biến động về rừng, đất rừng, cảnh báo cháy rừng trên địa bàn tỉnh cho người dùng đăng ký, góp phần không nhỏ giúp lực lượng Kiểm lâm kịp thời phát hiện, xử lý hoặc tham mưu cho UBND các cấp xử lý đối với các hành vi vi phạm về khai thác rừng, cháy rừng, lấn chiếm, sử dụng đất rừng không đúng mục đích. Chi cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm đã phối hợp với Đơn vị tư vấn tiến hành rà soát, chuẩn hóa xong ranh giới tỉnh, ranh giới xã, phường sau khi thực hiện chính quyền địa phương hai cấp. Hiện nay, Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm đang triển khai nâng cấp hệ thống FRMS 4.0 *(phần mềm cập nhật diễn biến rừng)* theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Sau khi Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm hoàn thành nâng cấp hệ thống FRMS 4.0, Chi cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm sẽ chỉ đạo Đơn vị tư vấn thực hiện đồng bộ cơ sở dữ liệu từ hệ thống FRMS 4.0 để đảm bảo tính thống nhất

2. Xây dựng Mô hình áp dụng đồng bộ công nghệ số trong sản xuất rau quả an toàn theo VietGAP

Sở Nông nghiệp và Môi trường đã chỉ đạo Chi cục Trồng trọt & BVTV chủ trì thực hiện mô hình; Chi cục đã ban hành văn bản gửi các địa phương phối hợp, rà soát đăng ký tham gia; đã có hộ ông Nguyễn Xuân Học, xã Hồng Châu, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc (cũ) đăng ký tham gia mô hình 5.000 m2 trồng Dưa trong nhà lưới. Sau khi rà soát, cơ sở này nằm trong vùng phân lũ theo Quyết định của Thủ tướng chính phủ. Tháng 9/2025, HTX Nông nghiệp - Dịch vụ - cung ứng thực phẩm Đà Bắc, xã Đà Bắc, tỉnh Phú Thọ đã đăng ký tham gia mô hình trồng

dưa lưới, ớt chuông theo tiêu chuẩn VietGAP quy mô 01 ha ; Chi cục Trồng trọt & BVTV đã phối hợp thiết kế, dự toán mô hình đảm bảo mục tiêu mô hình:Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của cán bộ, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân về chuyển đổi số trong nông nghiệp; Giúp người sản xuất quản lý tốt quá trình sinh trưởng của cây trồng thông qua hệ thống IoT giám sát và dự báo khí hậu nông nghiệp; hệ thống tưới nước..nâng cao giá trị sản phẩm, cạnh tranh, mang lại lợi nhuận kinh tế cao cho người sản xuất. Giảm thiểu ô nhiễm môi trường do sử dụng thuốc BVTV, phân bón,.. là điểm thăm quan học tập kinh nghiệm cho các tổ chức, cá nhân, và người dân trong, ngoài tỉnh.

3. Mô hình áp dụng đồng bộ công nghệ số trong chăn nuôi lợn thịt, quy mô 1.000 con

Sở Nông nghiệp và Môi trường đã chỉ đạo Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản chủ trì thực hiện mô hình. Đã ban hành văn bản gửi các địa phương phối hợp, rà soát, đăng ký nhu cầu tham gia của các cơ sở chăn nuôi trên địa bàn; đã có 01 cơ sở chăn nuôi đăng ký tham gia mô hình. Việc triển khai chậm so với kế hoạch là do từ tháng 7/2025 trên địa bàn phát sinh nhiều ổ dịch Dịch tả lợn Châu Phi, tổng số lợn mắc bệnh và tiêu hủy tăng, các địa phương buộc tạm dừng tái đàn, hạn chế đưa giống mới. Đến thời điểm hiện tại, dịch bệnh đã bước đầu được khống chế, tạo điều kiện để thực hiện mô hình. Sở đang tiếp tục chỉ đạo Chi cục chủ động hướng dẫn cơ sở hoàn thiện đầy đủ hồ sơ, thủ tục, đối ứng theo yêu cầu để triển khai thực hiện mô hình theo đúng mục tiêu, hiệu quả.

4. Xây dựng mô hình chuyển đổi số trong nông nghiệp gắn với thương mại điện tử tỉnh Phú Thọ

Năm 2025, Sở Nông nghiệp và Môi trường triển khai thực hiện mô hình: "Chuyển đổi số trong nông nghiệp gắn với thương mại điện tử tỉnh Phú Thọ". Sở đã giao Trung tâm Khuyến nông, phối hợp đơn vị tư vấn nâng cấp, bổ sung hạ tầng số, phát triển tính năng phần mềm phục vụ quản lý và xây dựng cơ sở dữ liệu ngành nông nghiệp. Đã tổ chức 5 lớp tập huấn, gồm: 01 lớp nâng cao năng lực, kỹ năng cho 30 cán bộ ngành; 02 lớp về ứng dụng công nghệ thông tin và thương mại điện tử; 02 lớp về kỹ năng chụp ảnh, biên tập video cho 60 học viên là khuyến nông cơ sở, các hộ và hợp tác xã sản xuất, kinh doanh sản phẩm đặc sản, sản phẩm "Mỗi xã một sản phẩm (OCOP)". Đã hỗ trợ 6 đơn vị ứng dụng chuyển đổi số để tham gia kênh thương mại điện tử; tổ chức 01 chuyến tham quan, học tập và trao đổi kinh nghiệm sản xuất - kinh doanh nông sản cho 40 đại biểu.

Hiện nay, đơn vị đang thực hiện rà soát, đối chiếu và chuẩn hóa dữ liệu theo địa giới hành chính mới sau sáp nhập; cập nhật định kỳ và đồng bộ với hệ thống thông tin của ngành và Bản đồ nông sản số (nongsanphutho.com.vn). Đồng thời, hỗ trợ các cơ sở sản xuất, kinh doanh triển khai và vận hành truy xuất nguồn gốc trong toàn bộ quy trình sản xuất, chế biến, tiêu thụ, bảo đảm dữ liệu thống nhất và kết nối phục vụ tiêu thụ sản phẩm.

III. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Về Hạ tầng số: Cơ sở hạ tầng thông tin sau sáp nhập còn thiếu, chất lượng kém, dẫn đến khó khăn trong kết nối, liên thông, chia sẻ, khai thác hiệu quả.

2. Trang thiết bị: Trang thiết bị: Hầu hết máy tính tại Sở và các đơn vị trực thuộc chưa được trang bị phần mềm hệ điều hành, phần mềm tin học văn phòng bản quyền (Windows/Office), gây khó khăn trong bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.

3. Nhân lực chuyển đổi số chưa được đào tạo tổng quát, chuyên sâu về kỹ năng chuyển đổi số; cán bộ chuyên trách, phụ trách CNTT tại đơn vị phần lớn là kiêm nhiệm, thiếu nhân lực thực hiện khối lượng công việc lớn (nhất là chiến dịch làm giàu dữ liệu).

4. Về TTHC và ứng dụng: Nhiều TTHC lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường mới, đa lĩnh vực, yêu cầu chuyên môn sâu, cán bộ tiếp nhận cấp xã chưa đáp ứng được yêu cầu; việc luân chuyển hồ sơ đối với trường hợp nộp hồ sơ phi địa giới hành chính còn khó khăn, chưa có quy chế tiếp nhận, luân chuyển rõ ràng; thanh toán phí/lệ phí trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia chưa thực hiện được do chưa tích hợp tài khoản thu phí tại Kho bạc; một số TTHC lĩnh vực Chăn nuôi chưa được phân quyền sử dụng phần mềm chuyên ngành của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, dẫn đến không triển khai giải quyết được TTHC khi người dân có nhu cầu.

5. Dữ liệu chuyên ngành: Các CSDL chuyên ngành chưa được chuẩn hóa, thiếu đồng bộ, chất lượng dữ liệu chưa cao (lưu trữ bằng giấy, file Word/Excel, ảnh); công tác làm sạch dữ liệu còn gặp nhiều khó khăn; hồ sơ địa chính được hình thành qua nhiều giai đoạn, nhiều nơi vẫn lưu giữ dưới dạng giấy, không được cập nhật, thậm chí còn bị thất lạc.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Kiến nghị với UBND tỉnh/Sở KHCN/Công an tỉnh

- Hỗ trợ kinh phí xây dựng bổ sung, hoàn thiện mạng LAN nội bộ tại Sở và các đơn vị trực thuộc do hệ thống đã xuống cấp, quá tải sau sáp nhập.

- Đề nghị Sở KHCN triển khai kết nối mạng LAN nội bộ Sở và các đơn vị trực thuộc với đường mạng chuyên dùng số liệu Trung ương để tăng cường an toàn thông tin mạng.

- Công an tỉnh tăng cường tổ chức tập huấn về an toàn thông tin mạng hàng năm, hướng dẫn Sở xây dựng hồ sơ cấp độ và trình thẩm định, phê duyệt cấp độ các hệ thống thông tin.

- Đề nghị Sở KHCN phối hợp VNPT Phú Thọ để tích hợp tài khoản thu phí cho các đơn vị đăng ký tại Kho bạc Nhà nước Khu vực VIII với hệ thống thanh toán trực tuyến của cổng Dịch vụ công Quốc gia.

2. Kiến nghị với Bộ Nông nghiệp và Môi trường/Bộ Tài chính

- Đề xuất Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Tài chính cân đối báo cáo Chính phủ hỗ trợ kinh phí từ ngân sách Trung ương cho tỉnh Phú Thọ sớm hoàn thành việc đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký, cấp giấy chứng nhận và xây dựng CSDL đất đai.

- Sớm bàn giao thông tin dữ liệu về giải quyết hồ sơ thuộc thẩm quyền của Bộ nay phân cấp cho tỉnh (trước 01/7/2025) về cấp tỉnh để quản lý, chỉ đạo liên tục, thống nhất.

- Hướng dẫn phân quyền sử dụng phần mềm chuyên ngành kết nối với Cổng thông tin điện tử của Bộ kết nối với cấp tỉnh (như TTHC về công bố thông tin sản phẩm thức ăn chăn nuôi bổ sung).

- Quan tâm tổ chức đào tạo, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ chuyên sâu cho cán bộ làm nhiệm vụ tiếp nhận và giải quyết TTHC lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường.

Phần II
NỘI DUNG KẾ HOẠCH NĂM 2026

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

- Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của BCĐ TW;

- Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW;

- Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 của Chính phủ Ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện;

- Quyết định số 2618/QĐ-BKHCN ngày 11/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Danh mục và kế hoạch triển khai các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực, vùng.

- Quyết định số 3090/QĐ-BKHCN ngày 08/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Ban hành Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số;...

- Chương trình hành động số 02-CTr/TU ngày 22/7/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Phú Thọ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW.

- Kế hoạch hành động số 01-KHHĐ/BCĐ ngày 22/7/2025 của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Phú Thọ.

- Kế hoạch số 16-KH/TU ngày 29/8/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai Phong trào "*Bình dân học vụ số*" trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

- Kế hoạch số 3772/KH-UBND ngày 05/9/2025 về việc triển khai Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện; Kế hoạch của UBND tỉnh Thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Chương trình hành động số 02-CTr/TU ngày 22/7/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Quyết định số 1322/QĐ-UBND ngày 07/10/2025 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Phú Thọ, phiên bản 4.0;...

- Kế hoạch số 7316/KH-UBND ngày 22/10/2025 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Chương trình hành động số 02-CTr/TU ngày 22/7/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia của tỉnh Phú Thọ (sau hợp nhất).

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung: Phát triển toàn diện, đồng bộ tiềm lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của ngành nhằm xây dựng Chính quyền số, Kinh tế số và Xã hội số trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Phú Thọ theo hướng hiện đại, minh bạch, hiệu quả, an toàn thông tin, an ninh mạng, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm; đảm bảo tính đồng bộ và liên thông dữ liệu trong thực hiện chính quyền địa phương hai cấp; đồng thời thúc đẩy ứng dụng các công nghệ tiên tiến (AI, IoT, Dữ liệu lớn) để tăng năng suất, giá trị trong sản xuất nông nghiệp, cũng như nâng cao hiệu quả quản lý tài nguyên và môi trường.

2. Mục tiêu cụ thể

- 100% công chức, viên chức trong ngành được tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về kỹ năng số do Bộ, ngành, tỉnh tổ chức.

- Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết TTHC đạt tối thiểu 70%.

- Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 80%.

- Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 80%.

- Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử đạt 100%.

- Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện đạt thối thiểu 90%.

- Tỷ lệ văn bản, hồ sơ công việc *(trừ văn bản, hồ sơ có chứa nội dung bí mật nhà nước)* được thực hiện toàn trình trên Hệ thống Quản lý và điều hành đạt 100%.

- Tỷ lệ văn bản đi trên Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành được ký số theo đúng quy định đạt 100%.

- 100% TTHC được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh; 100% TTHC liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện thông suốt, liền mạch (trừ những TTHC đặc thù).

- Tối thiểu 90% hồ sơ TTHC lĩnh vực nông nghiệp và môi trường cấp tỉnh được xử lý hoàn toàn trực tuyến, người dân chỉ phải nhập dữ liệu một lần.

- Kết nối, liên thông các hệ thống thông tin phục vụ hoạt động và chỉ đạo, điều hành *(hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc, hệ thống thông tin báo cáo, hệ thống họp trực tuyến…)* của Sở với các phòng, đơn vị trực thuộc Sở và các khối cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội,… trên địa bàn tỉnh.

- 100% hồ sơ, tài liệu công việc tại Sở và các đơn vị trực thuộc được tạo lập và xử lý trên môi trường điện tử; hoàn thành số hóa hồ sơ lưu trữ có giá trị cao của Sở từ năm 2026 và những năm tiếp theo.

- Bảo đảm an toàn thông tin mạng, 100% máy chủ, máy trạm của Sở và các đơn vị trực thuộc được triển khai giải pháp phòng chống mã độc; thường xuyên cập nhật các bản vá lỗ hổng bảo mật.

- 100% các hệ thống thông tin được xây dựng hồ sơ cấp độ và trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt.

- Duy trì hoạt động của Trang thông tin điện tử Sở Nông nghiệp và Môi trường có hiệu quả, thường xuyên cập nhật đăng tải các thông tin để phổ biến đến cán bộ, công chức, viên chức cũng như người dân chính xác, nhanh chóng, kịp thời.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ tiên tiến trong chỉ đạo điều hành trực tuyến của lãnh đạo Sở trong chỉ đạo điều hành hoạt động của chuyên môn của ngành: trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data),…

- Xây dựng hệ thống giám sát rừng phục vụ chuyển đổi số trong lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

- 100% các sản phẩm OCOP *(được chứng nhận mới)* ứng dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc điện tử, có nhật ký theo dõi quy trình sản xuất theo thời gian thực.

- Hỗ trợ kết nối, tiêu thụ sản phẩm nông sản trên các sàn thương mại điện tử;

- Duy trì hoạt động, phần mềm phục vụ công tác quản lý nhà nước, xây dựng cơ sở dữ liệu ngành nông nghiệp; cập nhật, mở rộng địa giới trên Bản đồ nông sản số, chuẩn hóa dữ liệu sau sáp nhập; duy trì vận hành 12 phân hệ quản lý; cập nhật dữ liệu định kỳ hàng quý phục vụ quản lý, chỉ đạo điều hành và xúc tiến thương mại.

- Ứng dụng công nghệ số để nâng cao hiệu quả quản lý, vận hành, giám sát hệ thống công trình thủy lợi, tài nguyên nước, đê điều, phòng, chống thiên tai và khí tượng thủy văn.

- Cập nhật, triển khai bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới, tiêu chí quốc gia về xóa đói giảm nghèo, đặc biệt cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi có các tiêu chí về phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số tại đơn vị; hoàn thiện thể chế số:

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành về chuyển đổi số. Bám sát các nội dung, nhiệm vụ về chuyển đổi số để tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ theo chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và của tỉnh.

- Phát huy vai trò, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các phòng, đơn vị trực thuộc trong công tác chỉ đạo, điều hành và triển khai các nhiệm vụ về chuyển đổi số thuộc lĩnh vực quản lý của ngành.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động chuyển đổi số thông qua các ứng dụng, hệ thống thông tin, báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất về chuyển đổi số.

2. Thể chế, chính sách số

- Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các văn bản của Trung ương, của tỉnh có liên quan; tham gia góp ý kiến các văn bản của tỉnh khi có yêu cầu; tiếp tục thực hiện rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh các văn bản thuộc thẩm quyền của cấp tỉnh liên quan đến phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thuộc phạm vi quản lý của ngành phù hợp với tổ chức bộ máy sau sắp xếp về chuyển đổi số theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

- Xây dựng và ban hành: Quy chế bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trong việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số của Sở Nông nghiệp và Môi trường; Quyết định kiện toàn Ban biên tập Trang thông tin điện tử; ban hành Quyết định quy chế hoạt động Ban biên tập Trang thông tin điện tử; Quyết định phân công phụ trách về công nghệ thông tin, bảo đảm an toàn thông tin mạng, quản trị mạng của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Xây dựng,ban hành Kế hoạch Phát triển hạ tầng số Sở Nông nghiệp và Môi trường đến năm 2030.

- Xây dựng, ban hành Kế hoạch số thực hiện chuyển đổi số Ngành Nông nghiệp và Môi trường năm 2026

- Xây dựng, ban hành Quyết định giao nhiệm chỉ tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2026 cho Trưởng các phòng, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở.

- Xây dựng kế hoạch dữ liệu mở của ngành, phân công nhiệm vụ, xây dựng, đăng tải, cập nhật dữ liệu mở của ngành.

- Xây dựng bổ sung hồ sơ cấp độ của các hệ thống thông tin trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Hạ tầng số

- Quản trị, duy trì hoạt động Hệ thống mạng LAN nội bộ của Sở; cài đặt, cấu hình hệ thống mạng LAN nội bộ theo hồ sơ cấp độ; Đảm bảo tất cả các máy tính trong hệ thống mạng LAN nội bộ Sở đều được cài đặt phần mềm chống mã độc bản quyền, cập nhật bản vá lỗ hổng.

- Rà soát, đề nghị trang bị bổ sung máy tính, thiết bị mạng bị hỏng, xuống cấp, cấu hình không đáp ứng được yêu cầu công việc.

- Đảm bảo 100% cán bộ, công chức, viên chức trong ngành đều có máy tính bàn trong thực thi công vụ, thực hiện nhiệm vụ chuyên môn

- Tập trung triển khai các phần mềm nền tảng của tỉnh là: phần mềm quản lý văn bản và điều hành, phần mềm hộp thư điện tử công vụ, Cổng thông tin điện tử và phần mềm thủ tục hành chính công.

- Duy trì 100% cán bộ có chức danh lãnh đạo thực hiện ký số văn bản đi trên hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành.

- Gia hạn thuê hosting phục vụ hoạt động của Trang thông tin điện tử Sở Nông nghiệp và Môi trường. Nghiên cứu, nâng cấp tính năng của website khi cần thiết để đảm bảo phù hợp với các nhiệm vụ chuyên môn.

4. Nhân lực số

- Rà soát, lập danh sách công chức, viên chức của các phòng, đơn vị trực thuộc tham gia tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản, kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu và công nghệ số trên địa bàn tỉnh; tăng cường công chức, viên chức trong toàn ngành thường xuyên tham gia các khóa học trực tuyến (MOOC) về chuyển đổi số.

- Tiếp tục rà soát, đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, cập nhật kiến thức về quản trị hệ thống, an toàn thông tin... cho đội ngũ cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin làm việc tại các phòng, đơn vị. Cử cán bộ có năng lực tham gia các khóa đào tạo chuyên sâu phù hợp về quản trị mạng, an toàn, bảo mật thông tin.

5. Phát triển dữ liệu số, triển khai các nền tảng số quốc gia, các nền tảng số dùng chung của bộ, ngành Trung ương

- Xây dựng, cung cấp và công bố dữ liệu mở ngành Nông nghiệp và Môi trường Phú Thọ đảm bảo tiến độ về thời gian theo quy chế của UBND tỉnh.

- Tiếp tục chỉ đạo các phòng, đơn vị trực thuộc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực chuyên môn, thực hiện đồng bộ, cập nhật cơ sở dữ liệu chuyên ngành lên hệ thống, cụ thể:

+ *Lĩnh vực trồng trọt và BVTV:* Tiếp tục cập nhật đầy đủ dữ liệu lên hệ thống phần mềm http://csdltrongtrot.mard.gov.vn của Cục Trồng trọt; tiếp tục triển khai các ứng dụng chuyên ngành phục vụ quản lý, điều hành, hỗ trợ sản xuất trồng trọt và bảo vệ thực vật *(ứng dụng quản lý dịch hại PPDMS, truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông nghiệp,...); h*ệ thống cơ sở dữ liệu Quốc gia về mã số vùng trồng và cơ sở đóng gói (https://msvt-csdg.ppd.gov.vn).

+ *Lĩnh vực lâm nghiệp:* Duy trì và cập nhật số liệu lâm nghiệp trên hệ thống phần mềm http://giamsatdanhgia.com của Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm; dữ liệu diễn biến tài nguyên rừng trên hệ thống thông tin quản lý ngành lâm nghiệp FRMS/Formis.

+ *Lĩnh vực chăn nuôi, thú y:* Duy trì, cập nhật cơ sở dữ liệu quản lý thông tin dịch bệnh động vật Việt Nam trên nền tảng http://vahis.vn; ứng dụng công nghệ thông tin quản lý công tác kiểm dịch, kích hoạt tem kiểm dịch có gắn mã Qrcode nhằm quản lý, truy xuất các thông tin về kiểm dịch trên địa bàn tỉnh.

+ *Lĩnh vực thủy sản:* Theo dõi, cập nhật dữ liệu về giống thủy sản; thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản; quan trắc, cảnh báo môi trường, phòng, chống dịch bệnh trong nuôi trồng thủy sản trên nền tảng, phần mềm http://csdl.tongcucthuysan.gov.vn/.

+ *Lĩnh vực thủy lợi:* Cập nhật, theo dõi lượng mưa tại các trạm trên địa bàn tỉnh (https://kttv.vrain.vn); triển khai phát triển dữ liệu các trạm đo mưa giám sát thiên tai, phục vụ công tác chỉ đạo điều hành phòng chống thiên tai (https://vndms.dmc.gov.vn); hệ thống cơ sở dữ liệu thủy lợi tại địa chỉ http://thuyloivietnam.vn/.

6. Phổ biến, tuyên truyền, nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận trong cơ quan, đơn vị

- Đẩy mạnh tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về vị trí, vai trò, ý nghĩa, giá trị của chuyển đổi số (bảo đảm thông tin liên lạc, kết nối Internet, phục vụ mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử, dịch vụ công trực tuyến, lưu trữ và xử lý dữ liệu), là nền tảng tiên quyết để triển khai và thực hiện chuyển đổi số góp phần phát triển kinh tế - xã hội; tạo sự đồng tình, ủng hộ của người dân trong việc phát triển hạ tầng số, đồng thời góp phần thay đổi căn bản nếp quen của người dân trong môi trường xã hội mới - môi trường xã hội số.

- Tăng cường truyền thông chính sách, đa dạng hoá các hình thức hội nghị, hội thảo, kết hợp với báo chí, truyền thông để các cơ quan nhà nước, các địa phương quan tâm đầu tư, hoàn thiện hạ tầng số, bắt buộc sử dụng ứng dụng số, nền tảng số cải tiến nâng cao hiệu quả công việc; khuyến khích, thúc đẩy các

doanh nghiệp tập trung đầu tư phát triển hạ tầng số đáp ứng yêu cầu phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- Triển khai sâu rộng phong trào "Học tập số; Bình dân học vụ số", phổ cập, nâng cao kiến thức khoa học, công nghệ, kiến thức số cho công chức, viên chức và người dân.

- Chú trọng hoạt động tuyên truyền, tổ chức hội nghị triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số; Ngày hội đổi mới sáng tạo 01/10; Ngày chuyển đổi số Quốc gia ngày 10/10.

- Tăng cường thời lượng bài viết, tin bài về chuyển đổi số tại mục "chuyển đổi số" trên Cổng thông tin điện tử của Sở; tăng cương đăng tải tin, bài; tương tác fanpage trên mạng xã hội Facebook để tuyên truyền các hoạt động của ngành, tuyên truyền về chuyển đổi số của ngành.

7. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng

- Hướng dẫn, triển khai, thực thi các quy định, văn bản hướng dẫn thi hành về bảo đảm an toàn, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân.

- Bảo đảm an toàn, an ninh mạng cho hạ tầng số bao gồm việc triển khai các biện pháp để bảo vệ nhiều lớp, giám sát, cảnh báo sớm, ứng cứu sự cố, phục hồi hệ thống kịp thời, tuân thủ quy định về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

- Hàng năm rà soát, bổ sung Quy chế bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trong việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số của Sở Nông nghiệp và Môi trường; phân công nhiệm vụ, quản trị Trang thông tin điện tử đảm bảo an ninh, an toàn mạng; Quyết định phân công phụ trách về công nghệ thông tin, bảo đảm an toàn thông tin mạng, quản trị mạng của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Rà soát, xây dựng bổ sung hồ sơ cấp độ của các hệ thống thông tin trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Xây dựng phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ tương ứng.

- Bảo đảm an toàn thông tin mạng, 100% máy chủ, máy trạm của Sở và các đơn vị trực thuộc được triển khai giải pháp phòng chống mã độc.

8. Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số thuộc phạm vi quản lý của Ngành

- Triển khai xây dựng kế hoạch Xây dựng hệ thống giám sát rừng phục vụ chuyển đổi số trong lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

- Ứng dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc điện tử, có nhật ký theo dõi quy trình sản xuất theo thời gian thực cho các sản phẩm OCOP *(được chứng nhận mới)*.

- Hỗ trợ kết nối, tiêu thụ sản phẩm nông sản trên các sàn thương mại điện tử;

- Đào tạo về kỹ năng số cơ bản và nâng cao trong sản xuất và kinh doanh sản phẩm nông nghiệp.

- Ứng dụng công nghệ số để nâng cao hiệu quả quản lý, vận hành, giám sát hệ thống công trình thủy lợi, tài nguyên nước, đê điều, phòng, chống thiên tai và khí tượng thủy văn.

- Duy trì, vận hành phần mềm Bản đồ nông sản số của ngành; hoàn thiện tính năng quản lý, truy xuất nguồn gốc, kết nối tiêu thụ; bảo đảm phần mềm hoạt động ổn định, giao diện thân thiện; cập nhật thường xuyên cơ sở dữ liệu sau sáp nhập: chủ thể, sản phẩm, vùng nguyên liệu, an toàn dịch bệnh, an toàn thực phẩm; chuẩn hóa biểu mẫu và minh chứng.

- Số hóa và cập nhật dữ liệu số ngành nông nghiệp: Bổ sung dữ liệu của các đơn vị sau sáp nhập; đối chiếu, chỉnh sửa thông tin theo địa danh hành chính mới; phối hợp các đơn vị chuyên môn thực hiện cập nhật định kỳ hằng quý và đồng bộ với Bản đồ nông sản số. Sẵn sàng chia sẻ, kết nối dữ liệu và tích hợp API với phần mềm dùng chung của Bộ khi được triển khai; tuân thủ tiêu chuẩn, quy chế chia sẻ dữ liệu.

- Cập nhật, triển khai bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới, tiêu chí quốc gia về xóa đói giảm nghèo, đặc biệt cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi có các tiêu chí về phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số

9. Xã hội số

- Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết TTHC đạt tối thiểu 70%.

- 100% công chức, viên chức cài đặt và sử dụng hiệu quả VNeID mức 2

- Công chức, viên chức, người lao động đã thực hiện tốt việc giải quyết thủ tục hành chính thông qua Cổng dịch vụ công Quốc gia .

- Trên cơ sở chương trình khung đào tạo về công nghệ số, chuyển đổi số, tổ chức triển khai đào tạo, tập huấn kỹ năng số cho doanh nghiệp, hộ sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp, trong đó tập trung cho các nhiệm vụ sau: Hình thành các kênh tương tác 2 chiều giữa chính quyền với người dân để người dân được tham gia vào cùng cơ quan nhà nước giải quyết vấn đề của địa phương với chính quyền (trang thông tin điện tử, thư điện tử, mạng xã hội trực tuyến như facebook, zalo,…).

III. DANH MỤC NHIỆM VỤ: Chi tiết tại Phụ lục 2 gửi kèm.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Sở

- Chủ trì tổ chức rà soát, đánh giá hiện trạng hạ tầng công nghệ thông tin tại Văn Phòng Sở và các đơn vị trực thuộc; Đề xuất các giải pháp đảm bảo hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng chuyển đổi số; chủ động thực hiện nhiệm vụ giám sát an toàn an ninh mạng, hoạt động ứng cứu, xử lý sự cố. Nghiên cứu, đề xuất nâng cấp, bổ sung thiết bị nhằm đảm bảo đáp ứng yêu cầu; cài đặt các phần mềm chuyên dụng.

- Theo dõi việc thực hiện số hóa cập nhật dữ liệu kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường theo lộ trình của UBND tỉnh.

- Tham mưu xây dựng Kế hoạch dữ liệu mở của ngành, đăng tải, cập nhật dữ liệu mở của ngành lên Cổng dữ liệu mở của tỉnh.

- Phối hợp với các phòng, đơn vị trực thuộc Sở triển khai các chỉ tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số được Chủ tịch UBND tỉnh giao.

2. Phòng Kế hoạch Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị tham mưu, tổng hợp kinh phí đề xuất của đơn vị gửi Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ cân đối nguồn kinh phí ngân sách nhà nước để triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Giao Phòng Kế hoạch - Tài chính Sở là cơ quan thường trực về chuyển đổi số; theo dõi, đôn đốc và tổng hợp kết quả thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số của các phòng, đơn vị; tổng hợp, báo cáo kết quả theo quy định.

- Theo dõi, đôn đốc các phòng, đơn vị triển khai các nhiệm vụ về chuyển đổi số của các phòng, đơn vị.

3. Phòng Tổ chức cán bộ

- Phối hợp với các phòng, đơn vị rà soát, thống kê, tham mưu đề xuất công chức, viên chức tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn về chuyển đổi số hàng năm.

- Nghiên cứu, tham mưu đưa tiêu chí mức độ hoàn thành các nhiệm vụ chuyển đổi số hàng năm của các Phòng, các đơn vị trực thuộc vào đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm.

4. Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, triển khai thực hiện nhiệm vụ, đảm bảo đúng tiến độ, hiệu quả; chủ động tham mưu các nội dung chuyển đổi số có liên quan đến nhiệm vụ chuyên môn phát sinh trong quá trình thực hiện.

- Báo cáo định kỳ hằng quý *(trước ngày 25 của tháng cuối quý);* 6 tháng *(trước ngày 20/6*); báo cáo năm (*trước ngày 15/12)* và báo cáo đột xuất theo yêu cầu, gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường (qua phòng Kế hoạch Tài chính).

Trên đây là báo cáo Kế hoạch Chuyển đổi số ngành Nông nghiệp và Môi trường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ năm 2026. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, các phòng, đơn vị trực thuộc Sở phản ánh về Sở (qua Phòng Kế hoạch Tài chính) để tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Sở xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh (b/c);
- Sở KHCN (P/h);
- GĐ, các PGĐ Sở;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, KHTC.

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH PHÚ THỌ

Bùi Duy Linh

UBND TỈNH PHÚ THỌ
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Phụ lục 1. DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2025

(Kèm theo Kế hoạch số 6381 /KH-SNNMT ngày 30 /10/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Phú Thọ)

TT	Tên dự án, nhiệm vụ, kế hoạch thuê	Quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền *(về chủ trương đầu tư, dự án, đề cương và dự toán chi tiết, kế hoạch thuê)*	Mục tiêu đầu tư	Quy mô đầu tư	Tổng mức đầu tư/dự toán được duyệt *(Tr. đồng)*	Nguồn vốn	Ghi chú
1	Thuê dịch vụ Xây dựng hệ thống giám sát rừng phục vụ chuyển đổi số trong lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc cũ	Quyết định số 1749/QĐ-CT ngày 07/8/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch thuê, dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu nhiệm vụ: Xây dựng hệ thống giám sát rừng phục vụ chuyển đổi số trong lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc	Xây dựng hệ thống giám sát rừng (FMS) nhằm cung cấp các thông tin cảnh báo sớm về biến động rừng, cháy rừng; hỗ trợ quản lý thông tin về diễn biến rừng và công tác tuần tra, bảo vệ rừng, hoàn thiện bảng tra cấp dự báo cháy rừng với quy mô toàn tỉnh. Từ đó, đề ra các giải pháp tối ưu trong quản lý, giám sát sự thay đổi của rừng và đất lâm nghiệp phục vụ quy hoạch phát triển lâm nghiệp bền vững, góp phần ứng phó biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh và chuyển đổi số trong Lâm nghiệp tại tỉnh Vĩnh Phúc *(trước khi sáp nhập).*	- Thuê dịch vụ phần mềm giám sát rừng. - Thuê dịch vụ phần mềm điều hành phòng cháy, chữa cháy rừng và kết nối thông tin hiện trường (VGForest). - Đầu tư hạ tầng trang thiết bị gồm: 07 máy tính để bàn cấu hình cao, 01 màn hình cỡ lớn, 01 máy bay không người lái tầm nhiệt chuyên dụng, 06 máy bay không người lái, 07 máy tính bảng điều khiển, 07 máy tính bảng phục vụ xác minh hiện trường, 01 máy tính xách tay phục vụ cài đặt phần mềm. - Mua sắm phần mềm thương mại gồm: 01 license phần mềm ghép ảnh và xử lý ảnh agisoft Professional Edition và 01 license hệ điều hành máy chủ Window Server 2019.	7.785,79. Trong đó năm 2025 là 1.300,0	Nguồn SNKT, ngân sách tỉnh	Thực hiện trong 5 năm từ 2023-2027

TT	Tên dự án, nhiệm vụ, kế hoạch thuê	**Quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền** *(về chủ trương đầu tư, dự án, đề cương và dự toán chi tiết, kế hoạch thuê)*	Mục tiêu đầu tư	Quy mô đầu tư	**Tổng mức đầu tư/dự toán được duyệt** *(Tr. đồng)*	Nguồn vốn	Ghi chú
2	Xây dựng Mô hình áp dụng đồng bộ công nghệ số trong sản xuất rau quả an toàn theo VietGAP	Quyết định số 658/QĐ-SNNMT ngày 21/5/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Vĩnh Phúc (cũ) về việc giao nhiệm vụ và điều chỉnh kinh phí thực hiện chuyển đổi số (nguồn sự nghiệp kinh tế) của Cơ quan Sở sang Chi cục Nông nghiệp &PTNT thực hiện nhiệm vụ đổi số ngành Nông nghiệp năm 2025	- Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của cán bộ, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân về chuyển đổi số trong nông nghiệp; - Giúp người sản xuất quản lý tốt quá trình sinh trưởng của cây trồng thông qua hệ thống IoT giám sát và dự báo khí hậu nông nghiệp; hệ thống tưới nước, bón phân tự động sẽ cung cấp đầy đủ dĩnh dưỡng, nước tưới theo giai đoạn sinh trưởng của cây trồng, hạn chế dịch bệnh trên cây trồng; từ đó giảm chi phí sản xuất (nhân công, phân bón, thuốc BVTV, nước tưới,...), nâng cao giá trị sản phẩm, giá trị cạnh tranh, mang lại lợi nhuận kinh tế cao cho người sản xuất. - Giảm thiểu ô nhiễm môi trường do sử dụng thuốc BVTV, phân bón,..và là địa điểm thăm quan học tập kinh nghiệm cho các tổ chức, cá nhân, và người dân trong, ngoài tỉnh.	01 ha sản xuất rau quả an toàn theo VietGAP trên cây dưa lưới, ớt chuông tại HTX Nông nghiệp Đà Bắc, xã Đà Bắc, tỉnh Phú Thọ	495.000	Nguồn SNKT	

TT	Tên dự án, nhiệm vụ, kế hoạch thuê	Quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền *(về chủ trương đầu tư, dự án, đề cương và dự toán chi tiết, kế hoạch thuê)*	Mục tiêu đầu tư	Quy mô đầu tư	Tổng mức đầu tư/dự toán được duyệt *(Tr. đồng)*	Nguồn vốn	Ghi chú
3	Xây dựng Mô hình áp dụng công nghệ số trong chăn nuôi lợn thịt.		- Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của cán bộ, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân về chuyển đổi số trong chăn nuôi; - Giúp giảm thiểu các chi phí về nhân công, thức ăn thừa; đảm bảo sức khỏe cho đàn vật nuôi sinh trưởng và phát triển, hạn chế tối đa lây lan dịch bệnh vào chuồng nuôi; tiết kiệm diện tích đất và ảo vệ môi trường sinh thái...	Mô hình 1.000 con lợn thịt., địa điểm triển khai: thôn Minh Quang, xã Tam Đảo, tỉnh Phú Thọ	495,0	Nguồn SNKT	
4	Xây dựng mô hình "Chuyển đổi số trong nông nghiệp gắn với thương mại điện tử tỉnh Phú Thọ" thuộc chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2025.	QĐ số 324/QĐ-SNNMT ngày 09/05/2025 Về việc phê duyệt kế hoạch Thực hiện mô hình "Chuyển đổi số trong nông nghiệp gắn với thương mại điện tử tỉnh Phú Thọ" thuộc chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2025	Mô hình thực hiện phải gắn với thực hiện "Kế hoạch chuyển đổi số của ngành, góp phần phát triển chuyển đổi số ngành Nông nghiệp và Môi trường một cách đồng bộ, toàn diện; thúc đẩy phát triển kinh tế nông nghiệp bền vững, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu. Ứng dụng công nghệ thông tin, tiếp tục duy trì, nâng cấp cơ sở hạ tầng và phát triển tính năng phần mềm chuyển đổi số của ngành, nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước và hỗ trợ người dân phát triển kinh tế theo xu thế mới. Nâng cao năng lực, trình độ cho các cán bộ khuyến nông; chủ thể sản	1. Duy trì hoạt động, nâng cấp, bổ sung hạ tầng số, phát triển các tính năng phần mềm phục vụ công tác quản lý nhà nước, xây dựng cơ sở dữ liệu ngành nông nghiệp 2. Đào tạo nguồn nhân lực thúc đẩy hoạt động thương mại điện tử 3. Xúc tiến hoạt động thương mại điện tử, hỗ trợ các đơn vị sản xuất ứng dụng chuyển đổi số trong tham gia thương mại điện tử và quảng bá sản phẩm trên nền tảng số 4. Triển khai các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giới thiệu các hoạt động chuyển đổi số trong	1.500,0	Nguồn vốn sự nghiệp Chương trình MTQG xây dựng NTM năm 2025.	

TT	Tên dự án, nhiệm vụ, kế hoạch thuê	Quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền *(về chủ trương đầu tư, dự án, đề cương và dự toán chi tiết, kế hoạch thuê)*	Mục tiêu đầu tư	Quy mô đầu tư	Tổng mức đầu tư/dự toán được duyệt *(Tr. đồng)*	Nguồn vốn	Ghi chú
			phẩm OCOP tỉnh Phú Thọ về vai trò của chuyển đổi số. Quảng bá hình ảnh nông nghiệp nông thôn Phú Thọ và thúc đẩy phát triển kinh tế số trong nông nghiệp, nâng cao chất lượng đời sống cho người dân.	nông nghiệp gắn với thương mại điện tử; Tham quan, học tập, trao đổi kinh nghiệm về hoạt động sản xuất, kinh doanh nông sản, đặc sản, các sản phẩm OCOP ứng dụng CĐS gắn với thương mại điện tử			

Phụ lục 2. DỰ KIẾN DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2026

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SNNMT ngày /10/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Phú Thọ)

TT	Tên dự án, nhiệm vụ, kế hoạch thuê dịch vụ CNTT	Phòng, đơn vị chủ trì	Phòng, đơn vị phối hợp	Văn bản phê duyệt chủ trương thực hiện của cấp có thẩm quyền	Mục tiêu, quy mô, kết quả	Thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí để triển khai (nếu có) (Tr. Đồng)	
							Nguồn chi thường xuyên	Nguồn đầu tư công
1	Xây dựng hệ thống giám sát rừng phục vụ chuyển đổi số trong lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Phú Thọ năm 2026 và tầm nhìn đến năm 2030	Chi cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm	Sở KHCN; UBND các xã, phường; Các phòng, đơn vị trực thuộc và các cơ quan, đơn vó liên quan	- Quyết định số 1749/QĐ-CT ngày 07/8/2023 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc về việc phê duyệt kế hoạch thuê, dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu nhiệm vụ: Xây dựng hệ thống giám sát rừng phục vụ chuyển đổi số trong lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc. - Đề xuất bổ sung mới.	Xây dựng, hiện đại hóa hệ thống giám sát rừng, nhằm phát hiện kịp thời, chính xác các dấu hiệu nguy cơ biến động rừng, cháy rừng thông qua quy trình tự động thu thập, xử lý và gửi cảnh báo sớm đến lực lượng chuyên trách. Qua đó, nâng cao năng lực quản lý và bảo vệ rừng, góp phần giảm thiểu tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất rừng, suy thoái rừng, bảo vệ cảnh quan tự nhiên góp phần phát triển du lịch sinh thái bền vững tại địa bản tỉnh Phú Thọ. Bên cạnh đó, dự án còn hướng đến mục tiêu xây dựng nền tảng công nghệ thông tin thuận tiện cho việc quản lý đưa ra giải pháp quy hoạch, phát triển rừng bền vững và đối phó hiệu quả với biến đổi khí hậu.	Năm 2026-2027		45.000,0

TT	Tên dự án, nhiệm vụ, kế hoạch thuê dịch vụ CNTT	Phòng, đơn vị chủ trì	Phòng, đơn vị phối hợp	Văn bản phê duyệt chủ trương thực hiện của cấp có thẩm quyền	Mục tiêu, quy mô, kết quả	Thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí để triển khai (nếu có) (Tr. Đồng)	
							Nguồn chi thường xuyên	Nguồn đầu tư công
2	Xây dựng Mô hình ứng dụng công nghệ chuyển đổi số trong quản lý hoạt động nuôi cá lồng trên địa bàn tỉnh.	Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản	Các phòng, đơn vị trực thuộc; các cơ quan liên quan; các xã, phường	Nhiệm vụ đề xuất mới	- Quản lý hoạt động nuôi cá lồng trên sông và hồ chứa trên địa bàn tỉnh; ứng dụng công nghệ số trong quản lý nuôi, phòng trừ dịch bệnh, nâng cao chất lượng, xây dựng thương hiệu sản phẩm cá lồng nâng cao giá trị sản xuất. - Quy mô: 300 lồng nuôi - Hoạt động sản xuất nuôi cá lồng được kiểm soát, tăng năng suất, hiệu quả nâng lên từ 20-30%.	Năm 2026	1.000,0	
3	Chương trình chuyển đổi số gắn liên kết tiêu thụ sản phẩm	Trung tâm Khuyến nông	Các phòng, đơn vị trực thuộc; các cơ quan liên quan; các xã, phường	Nhiệm vụ đề xuất mới	- Duy trì, vận hành phần mềm CĐS nông nghiệp; đồng bộ Bản đồ nông sản số. (nongsanphutho.com.vn). - Số hóa, cập nhật dữ liệu sau sáp nhập; đối chiếu, chỉnh sửa theo địa giới mới; cập nhật theo quý; sẵn sàng tích hợp API khi có phần mềm dùng chung của Bộ. - Hỗ trợ chủ thể/HTX hồ sơ số, mã truy xuất, gian hàng trực tuyến; truyền thông, video OCOP; kết nối tiêu thụ. - Xây dựng 03 mô hình thí điểm dụng các thiết bị cảm biến, hệ	Năm 2026	3.000,0	

TT	Tên dự án, nhiệm vụ, kế hoạch thuê dịch vụ CNTT	Phòng, đơn vị chủ trì	Phòng, đơn vị phối hợp	Văn bản phê duyệt chủ trương thực hiện của cấp có thẩm quyền	Mục tiêu, quy mô, kết quả	Thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí để triển khai (nếu có) (Tr. Đồng)	
							Nguồn chi thường xuyên	Nguồn đầu tư công
					thống kết nối và phần mềm để thu thập, phân tích dữ liệu về môi trường, cây trồng, vật nuôi. giúp người nông dân có thể giám sát, điều khiển và tự động hóa các hoạt động sản xuất, giúp tối ưu hóa năng suất, giảm thiểu chi phí và bảo vệ môi trường - Đào tạo nguồn nhân lực thúc đẩy chuyển đổi số và thương mại điện tử năm 2026.			
4	Đề án đo đạc bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh	Chi cuc Quản lý đất đai, đo đạc bản đồ và viễn thám	Các phòng, đơn vị trực thuộc; các cơ quan liên quan và địa phương	Nhiệm vụ mới	Mục tiêu: Xây dựng và hoàn thiện hệ thống bản đồ địa chính, hồ sơ địa chính và CSDL đất đai thống nhất, đồng bộ, chính xác trên phạm vi toàn tỉnh Phú Thọ sau sáp nhập. - Hình thành nền tảng dữ liệu đất đai tập trung, hiện đại, tích hợp công nghệ số *(AI, GIS, Blockchain, IoT, Flycam 3D, OCR)* phục vụ công tác quản lý nhà nước, điều hành phát triển kinh tế - xã hội, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. - Đảm bảo kết nối, chia sẻ dữ liệu hai chiều giữa cơ sở dữ liệu đất đai của tỉnh với CSDLQG về	Năm 2026	x	

TT	Tên dự án, nhiệm vụ, kế hoạch thuê dịch vụ CNTT	Phòng, đơn vị chủ trì	Phòng, đơn vị phối hợp	Văn bản phê duyệt chủ trương thực hiện của cấp có thẩm quyền	Mục tiêu, quy mô, kết quả	Thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí để triển khai (nếu có) (Tr. Đồng)	
							Nguồn chi thường xuyên	Nguồn đầu tư công
					đất đai, dân cư, thuế, đầu tư, xây dựng, tài chính và các CSDL khác, phục vụ Chính phủ số – Kinh tế số – Xã hội số – Đô thị thông minh. **Dự kiến kết quả:** (1) Hoàn thành bộ bản đồ địa chính số thống nhất 3 vùng, có khả năng tích hợp trực quan, quản lý biến động thời gian thực. (2) Hình thành CSDL đất đai tập trung, chuẩn hóa, mở rộng đa miền dữ liệu. (3) Hoàn thiện mã định danh thửa đất duy nhất *(LandID)* đồng bộ với mã định danh điện tử công dân (VNID). (4) Thiết lập mô hình Quản lý đất đai thông minh – Trung tâm vận hành vùng dữ liệu đất đai ba miền. (5) Chuẩn hóa quy trình nghiệp vụ hai cấp, cắt giảm ít nhất 30% thời gian và 50% giấy tờ hành chính trong xử lý hồ sơ đất đai. (6) Cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trong toàn bộ quy trình đăng ký, cấp GCN, chuyển nhượng, thu hồi, định giá và bồi thường đất;….			

TT	Tên dự án, nhiệm vụ, kế hoạch thuê dịch vụ CNTT	Phòng, đơn vị chủ trì	Phòng, đơn vị phối hợp	Văn bản phê duyệt chủ trương thực hiện của cấp có thẩm quyền	Mục tiêu, quy mô, kết quả	Thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí để triển khai (nếu có) (Tr. Đồng)	
							Nguồn chi thường xuyên	Nguồn đầu tư công
5	Xây dựng hệ thống AILis, điều hành Chi cục Quản lý đất đai thông minh, tích hợp AI và Multi-Agent AI	Chi cục Quản lý đất đai, đo đạc bản đồ và viễn thám	Các phòng, đơn vị trực thuộc; các cơ quan liên quan và địa phương	Nhiệm vụ mới	Xây dựng nền tảng quản lý vận hành Chi cục Quản lý đất đai thông minh, tích hợp công nghệ AI, Multi-Agent AI, GIS 3D, Blockchain và Big Data để hỗ trợ tự động hóa toàn bộ nghiệp vụ, kết nối CSDL liên ngành, đề xuất giá đất và cung cấp hệ thống báo cáo, cảnh báo tự động. Quản lý, tham mưu chính sách, quy hoạch sử dụng đất: AI phân tích quy hoạch, dự báo biến động; giao đất, cho thuê, thu hồi: Tự động hoá luồng xử lý hồ sơ, cảnh báo tiến độ; Định giá đất, bảng giá đất, giá cụ thể: Multi-Agent AI đề xuất giá đất, dashboard giá đất động. - Kết nối dữ liệu GIS, ảnh vệ tinh, cập nhật tự động; AI tính toán giá trị, gợi ý phương án tái định cư; theo dõi dự án, cảnh báo chậm tiến độ; tự động hóa văn bản, công văn, báo cáo,.. **Dự kiến kết quả: (1)** Hệ thống AILis–SmartLand.AI gồm 8 phân hệ: quản lý hồ sơ, giá đất	Năm 2026	x	

TT	Tên dự án, nhiệm vụ, kế hoạch thuê dịch vụ CNTT	Phòng, đơn vị chủ trì	Phòng, đơn vị phối hợp	Văn bản phê duyệt chủ trương thực hiện của cấp có thẩm quyền	Mục tiêu, quy mô, kết quả	Thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí để triển khai (nếu có) (Tr. Đồng)	
							Nguồn chi thường xuyên	Nguồn đầu tư công
					AI, quy hoạch GIS 3D, đo đạc, bồi thường, giao dịch, văn bản – tài chính, dashboard AI; (2) Trung tâm điều hành thông minh: hiển thị bản đồ, giá đất, tiến độ, cảnh báo tự động; (3) Mô hình AI định giá đất (AILis-Agent): học máy từ dữ liệu thị trường, ngân hàng, thuế; (4) Tự động hoá báo cáo, thống kê và quản lý văn bản; (5) Kết nối liên ngành: iLIS 2.0, iQLVB, CSDL quốc gia, dân cư, tài chính, ngân hàng, quy hoạch; (6) Nâng cao năng lực quản lý, giảm 70% thời gian xử lý hồ sơ, tăng độ chính xác định giá >90%.			